Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, No. 8, 290-294

CURRENT STATUS OF MOTHERS' KNOWLEDGE ON CARING FOR CHILDREN UNDER 2 YEARS OLD WITH ACUTE DIARRHEA AT THAI BINH PEDIATRIC HOSPITAL

Tang Thi Hao[1]*, Tang Thi Hai[1], Luong Thi Thao[2], Tran Thi Dieu Mai[1]

[1]*Thai Binh University of Medicine and Pharmacy - 373 Ly Bon, Tran Lam ward, Hung Yen province, Vietnam*
[2]*Thai Binh Pediatric Hospital - 2 Ton That Tung, Tran Lam ward, Hung Yen province, Vietnam*

Received: 22/05/2026
Reviced: 19/07/2026; Accepted: 20/08/2026

ABSTRACT

Objective: To describe mothers' knowledge of caring for children under 2 years old with acute diarrhea at Thai Binh Pediatric Hospital.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 119 mothers of children under 2 years old with acute diarrhea, from September 2025 to April 2026. Data were collected using a 36-item questionnaire covering general information, knowledge of acute diarrhea, Oresol and fluid-electrolyte replacement, nutrition, hygiene, and medication use.

Results: Mothers' knowledge remained limited. The correct response rate for the definition of acute diarrhea was 45.4%; appropriate diet was 32.8%; and recognition of dehydration signs through skin turgor and sunken fontanel was 25.2% and 30.3%, respectively. Knowledge of Oresol was 45.4%, while correct understanding of preparation ranged from 37.8% to 78.2%. The proportions of correct knowledge regarding zinc supplementation and avoiding self-medication were 52.1% and 42.9%, respectively. Overall 68.9% of mothers had inadequate knowledge, while only 31.1% achieved the required level (≥ 75%).

Conclusion: Mothers' knowledge of caring for children with acute diarrhea remains insufficient, particularly in recognizing dehydration, nutritional management, and Oresol use. Health education interventions are needed to improve caregiving knowledge and practices.

Keywords: Acute diarrhea, knowledge, mothers, children under 2 years old, Thai Binh.

*Corresponding author
Email: tangthihao8783@gmail.com **Phone**: (+84) 356844626 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i8.6338

THỰC TRẠNG KIẾN THỨC CỦA BÀ MẸ VỀ CHĂM SÓC TRẺ DƯỚI 2 TUỔI MẮC TIÊU CHẢY CẤP TẠI BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Tăng Thị Hảo[1]*, Tăng Thị Hải[1], Lương Thị Thảo[2], Trần Thị Diệu Mai[1]

[1]*Trường Đại học Y Dược Thái Bình - 373, Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*
[2]*Bệnh viện Nhi Thái Bình - 2 Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 22/05/2026
Ngày chỉnh sửa: 19/07/2026; Ngày duyệt đăng: 20/08/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy cấp của các bà mẹ tại Bệnh viện Nhi Thái Bình.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 119 bà mẹ có con dưới 2 tuổi bị tiêu chảy cấp, trong thời gian từ 9/2025 đến 4/2026. Dữ liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi 36 mục gồm: thông tin chung, kiến thức về bệnh, Oresol và bù nước-điện giải, dinh dưỡng, vệ sinh và sử dụng thuốc.

Kết quả: Kiến thức của các bà mẹ còn hạn chế. Tỷ lệ trả lời đúng về định nghĩa tiêu chảy cấp đạt 45,4%; chế độ ăn 32,8%; nhận biết dấu hiệu mất nước qua nếp véo da và thóp trũng lần lượt là 25,2% và 30,3%. Kiến thức về Oresol đạt 45,4%, cách pha đúng 37,8-78,2%. Tỷ lệ hiểu đúng về bổ sung kẽm và không tự ý dùng thuốc lần lượt 52,1% và 42,9%. Tổng thể 68,9% bà mẹ có kiến thức chưa đạt, chỉ 31,1% đạt (≥ 75%).

Kết luận: Kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của các bà mẹ còn hạn chế, đặc biệt về nhận biết mất nước, dinh dưỡng và sử dụng Oresol. Cần tăng cường các hoạt động giáo dục sức khỏe để cải thiện kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ của các bà mẹ.

Từ khóa: Tiêu chảy cấp, kiến thức, bà mẹ, trẻ dưới 2 tuổi, Thái Bình.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy cấp là một trong những bệnh lý phổ biến ở trẻ em, đặc biệt tại các nước đang phát triển, đồng thời là nguyên nhân tử vong đứng thứ ba ở trẻ từ 1-59 tháng tuổi. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), mỗi năm có khoảng 1,7 tỷ lượt trẻ mắc tiêu chảy cấp, gây ra hơn 443.000 ca tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi, đồng thời góp phần đáng kể vào tình trạng suy dinh dưỡng và chậm phát triển thể chất, trí tuệ ở trẻ em [1]. Trẻ dưới 2 tuổi, đặc biệt giai đoạn 6-12 tháng tuổi, có nguy cơ mắc cao do hệ miễn dịch còn non yếu và sự thay đổi chế độ ăn, khiến trẻ dễ phơi nhiễm với tác nhân gây bệnh [2]. WHO cũng khẳng định phần lớn các trường hợp tử vong do tiêu chảy cấp có thể phòng tránh nếu được chăm sóc và xử trí đúng tại nhà, trong đó vai trò của bà mẹ/người chăm sóc là yếu tố then chốt [1].

Tại Việt Nam, tỷ lệ mắc tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi còn cao, đặc biệt ở nhóm dưới 2 tuổi. Nhiều nghiên cứu cho thấy kiến thức của bà mẹ về bệnh còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phòng bệnh và chăm sóc trẻ [3]. Tại Bệnh viện Nhi Thái Bình, năm 2025 ghi nhận khoảng 938 lượt trẻ mắc tiêu chảy cấp điều trị nội trú, đồng thời khảo sát sơ bộ cho thấy nhiều bà mẹ chưa có kiến thức đầy đủ về chăm sóc trẻ mắc bệnh. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả kiến thức chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy cấp của các bà mẹ tại Bệnh viện Nhi Thái Bình.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

Đối tượng tham gia là các bà mẹ có con dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy cấp và đang điều trị tại Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Nhi Thái Bình trong thời gian tiến hành nghiên cứu (từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026).

- Tiêu chuẩn lựa chọn: những bà mẹ trực tiếp chăm sóc trẻ trong thời gian nằm viện, tự nguyện đồng ý tham gia và có khả năng giao tiếp, trả lời phỏng vấn được đưa vào nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: các trường hợp không đồng ý tham gia, không thường xuyên chăm sóc trẻ hoặc gặp khó khăn trong giao tiếp và nhận thức. Ngoài ra, các trường hợp trẻ ra viện trước 5 ngày hoặc mắc thêm các bệnh lý nặng, cấp cứu như suy hô hấp, động kinh, co giật... cũng không được đưa vào nghiên cứu.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.3. Mẫu nghiên cứu

- Cỡ mẫu: dựa trên công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu mô tả cắt ngang, nghiên cứu đã xác định được 119 bà mẹ đáp ứng tiêu chuẩn và được đưa vào tham gia nghiên cứu.

- Chọn mẫu: nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Chọn toàn bộ các bà mẹ có con dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy điều trị tại Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Nhi Thái Bình trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026 theo tiêu chuẩn chọn mẫu tới khi đủ cỡ mẫu.

2.4. Công cụ nghiên cứu

2.4.1. Công cụ thu thập số liệu

Bộ câu hỏi phỏng vấn gồm 36 câu được chia thành 2 phần:

- Phần A: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu, gồm 9 câu hỏi.

*Tác giả liên hệ
Email: tangthihao8783@gmail.com **Điện thoại**: (+84) 356844626 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i8.6338

- Phần B: Kiến thức chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp của bà mẹ với 30 câu hỏi về các nội dung: kiến thức của bà mẹ về bệnh tiêu chảy cấp (9 câu); kiến thức về Oresol và việc bù nước, điện giải (9 câu); kiến thức về chế độ dinh dưỡng cho trẻ (8 câu); kiến thức về vệ sinh và dùng thuốc cho trẻ tiêu chảy (4 câu).

2.4.2. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức

Câu hỏi lựa chọn một đáp án đúng nhất, trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai hoặc không trả lời được 0 điểm.

Câu hỏi nhiều lựa chọn: mỗi phương án trả lời đúng được tính 1 điểm.

Phân loại kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy của các bà mẹ: tổng điểm tối đa phần kiến thức là 65 điểm. Bà mẹ trả lời đúng ≥ 75% tổng số điểm (từ 49 điểm trở lên) là có kiến thức đạt; bà mẹ trả lời đúng < 75% tổng số điểm (từ 48 điểm trở xuống) là có kiến thức chưa đạt.

2.5. Xử lý số liệu

Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

2.6. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua và phê duyệt bởi Hội đồng chuyên môn, đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo Quyết định số 818/QĐ-YDTB năm 2026.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu trong độ tuổi 18-35 (78,2%), phần lớn đã kết hôn (97,5%) và sống ở nông thôn (69,7%). Trình độ học vấn chủ yếu từ trung học phổ thông trở lên (43,7%), nghề nghiệp chủ yếu là công nhân (44,5%). Có 80,7% bà mẹ đã tiếp cận thông tin liên quan, trong đó internet là nguồn phổ biến nhất (52,1%), tiếp theo là nhân viên y tế (49,6%) và truyền hình/loa đài (43,7%), thấp nhất là bạn bè, người thân (21,8%).

Bảng 1. Kiến thức về bệnh tiêu chảy cấp của đối tượng nghiên cứu (n = 119)

Nội dung		Trả lời đúng	
		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Khái niệm về tiêu chảy cấp		54	45,4
Nguyên nhân mắc bệnh tiêu chảy cấp	Không nuôi con bằng sữa mẹ	33	27,7
	Cho trẻ bú bình	19	16,0
	Ăn thức ăn không đảm bảo vệ sinh	101	84,9
	Sử dụng nguồn nước không đảm bảo vệ sinh	94	79,0
	Không rửa tay thường xuyên	60	50,4
	Xử lý phân không hợp vệ sinh	57	47,9
	Không cho trẻ tiêm chủng đầy đủ	41	34,5
	Do virus, vi khuẩn, ký sinh trùng	62	52,1
Dấu hiệu mất nước	Vật vã kích thích hoặc li bì	63	52,9
	Mắt trũng, khóc không có nước mắt	53	44,5
	Đái ít	53	44,5
	Thóp trũng	36	30,3
	Miệng, lưỡi khô	62	52,1
	Khát, uống háo hức hoặc không uống được	76	63,9
	Nếp véo da mất chậm	30	25,2
Dấu hiệu cần đưa trẻ đến viện	Đi ngoài nhiều lần, phân nhiều nước	85	71,4
	Khát nhiều	47	39,5
	Sốt cao	93	78,2
	Đi ngoài phân nhầy máu mũi	75	63,0
	Nôn nhiều lần	51	42,9
	Không chịu ăn	49	41,2
Phòng bệnh tiêu chảy cấp	Nuôi con bằng sữa mẹ	46	38,7
	Ăn sam đúng	45	37,8
	Sử dụng nguồn nước sạch cho vệ sinh và dùng trong ăn uống	65	54,6
	Rửa tay bằng xà phòng cho trẻ và bà mẹ	81	68,1
	Xử dụng hố xí hợp vệ sinh	63	52,9
	Xử lý an toàn phân của trẻ	72	60,5
	Tiêm chủng đầy đủ	64	53,8

Có 45,4% trả lời đúng định nghĩa bệnh. Các nguyên nhân được nhận biết cao nhất là ăn thức ăn không đảm bảo vệ sinh (84,9%) và sử dụng nguồn nước không sạch (79%), trong khi bú bình (16%), không nuôi con bằng sữa mẹ (27,7%) và tiêm chủng chưa đầy đủ (34,5%) có tỷ lệ nhận biết thấp. Dấu hiệu mất nước được nhận biết chủ yếu là khát nhiều (63,9%), nhưng các dấu hiệu quan trọng như nếp véo da mất chậm (25,2%) và thóp trũng (30,3%) còn thấp. Đối với phòng bệnh, tỷ lệ hiểu đúng cao nhất là rửa tay bằng xà phòng (68,1%), thấp nhất là ăn dặm đúng (37,8%) và nuôi con bằng sữa mẹ (38,7%).

Bảng 2. Kiến thức về việc sử dụng Oresol cho trẻ tiêu chảy cấp (n = 119)

Đặc điểm		Trả lời đúng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Dung dịch bù nước và điện giải tốt nhất khi trẻ bị tiêu chảy cấp		85	71,4
Tác dụng của dung dịch Oresol		86	72,3
Cách pha Oresol	Đọc hướng dẫn trước khi pha	93	78,2
	Rửa tay sạch trước khi pha	56	47,1
	Rửa dụng cụ pha	68	57,1
	Pha bằng nước đun sôi để nguội	87	73,1
	Đo chính xác lượng nước theo hướng dẫn	45	37,8
	Pha cả gói Oresol	63	52,9
	Cách cho trẻ uống Oresol	76	63,9
	Cách xử trí trẻ bị nôn trong quá trình uống	73	61,3
	Thời gian dùng dung dịch Oresol đã pha	77	64,7

Kiến thức của bà mẹ về pha và sử dụng Oresol còn chưa đồng đều. Tỷ lệ trả lời đúng cao nhất là đọc hướng dẫn trước khi pha (78,2%), dùng nước đun sôi để nguội (73,1%), trong khi đo đúng lượng nước (37,8%) và rửa tay trước khi pha (47,1%) có tỷ lệ thấp. Đa số bà mẹ biết cách

cho trẻ uống Oresol từ từ, từng ngụm nhỏ (63,9%) và xử trí khi trẻ nôn bằng cách ngừng 5-10 phút rồi cho uống lại chậm hơn (61,3%).

Bảng 3. Kiến thức về chế độ dinh dưỡng cho trẻ tiêu chảy cấp (n = 119)

Chế độ ăn cho trẻ tiêu chảy cấp	Trả lời đúng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thực phẩm để chế biến thức ăn cho trẻ	42	35,3
Cách nấu thức ăn cho trẻ khi bị tiêu chảy	54	45,4
Chia nhỏ bữa ăn để đảm bảo nhu cầu khi trẻ biếng ăn	77	64,7
Cho trẻ ăn nhiều hơn bình thường khi trẻ bị tiêu chảy cấp	21	17,6
Kiêng ăn thịt, cá, hải sản, chất tanh	45	37,8
Kiêng ăn dầu mỡ	21	17,6
Kiêng ăn ngọt	29	24,4

Tỷ lệ trả lời đúng cao nhất ở nội dung chia nhỏ bữa ăn khi trẻ biếng ăn (64,7%). Tuy nhiên, các nội dung khác đều ở mức thấp đến trung bình như cách nấu thức ăn (45,4%) và lựa chọn thực phẩm (35,3%). Đặc biệt, thấp nhất là hiểu biết về việc cho trẻ ăn nhiều hơn bình thường khi bị tiêu chảy, chỉ đạt 17,6% trả lời đúng. Đa số bà mẹ chưa hiểu đúng về chế độ ăn phù hợp, còn có xu hướng kiêng khem chưa hợp lý khi trẻ bị tiêu chảy cấp. Tỷ lệ trả lời đúng thấp ở cả 3 nội dung: kiêng ăn thịt, cá, hải sản (37,8%), tiếp đến là kiêng ăn ngọt (24,4%) và thấp nhất là kiêng ăn dầu mỡ (17,6%).

Bảng 4. Kiến thức về vệ sinh và dùng thuốc cho trẻ tiêu chảy cấp (n = 119)

Đặc điểm	Trả lời đúng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thay bỉm sau mỗi lần trẻ đi ngoài	95	79,8
Vệ sinh cho trẻ sau khi đi ngoài: rửa bằng nước sạch và lau khô	90	75,6
Trẻ bị tiêu chảy cấp nên uống bổ sung kẽm	62	52,1
Không nên tự điều trị tiêu chảy cấp cho trẻ bằng thuốc cầm tiêu chảy và/hoặc kháng sinh tại nhà	51	42,9

Có 79,8% bà mẹ trả lời đúng là thay bỉm sau mỗi lần trẻ đi ngoài, 75,6% trả lời đúng là rửa bằng nước sạch và lau khô. Kiến thức của bà mẹ về việc dùng thuốc khi trẻ bị tiêu chảy cấp còn hạn chế. Tỷ lệ trả lời đúng về bổ sung kẽm đạt 52,1%, trong khi hiểu biết về việc không tự ý dùng thuốc cầm tiêu chảy và/hoặc kháng sinh còn thấp hơn (42,9%).

Bảng 5. Điểm trung bình chung về kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp

Nội dung	$\bar{X}$ ± SD (điểm)	Điểm cao nhất	Điểm thấp nhất
Kiến thức về bệnh tiêu chảy cấp của bà mẹ	16,4 ± 7,8	33	3
Kiến thức về Oresol và việc bù nước, điện giải	11,7 ± 4,6	20	2
Kiến thức về chế độ dinh dưỡng cho trẻ	3,4 ±2,1	8	0
Kiến thức về vệ sinh và dùng thuốc	2,5 ± 1,2	4	0
Tổng điểm trung bình chung	34,0 ± 12,6	55	10

Điểm trung bình chung kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp của bà mẹ ở mức chưa cao (34,0 ± 12,6 điểm).

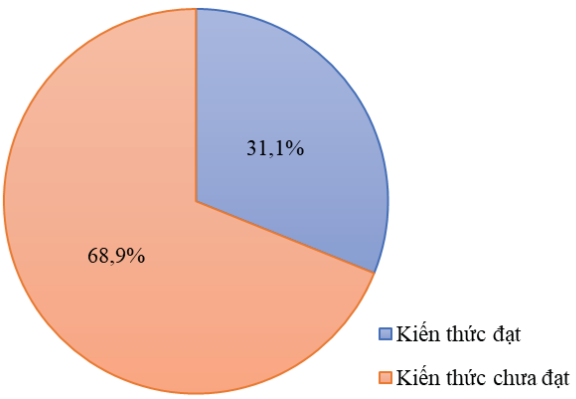

Biểu đồ 1. Phân loại kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp của đối tượng nghiên cứu

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức chưa đạt chiếm 68,9% và kiến thức đạt chỉ chiếm 31,1%.

4. BÀN LUẬN

Kiến thức của các bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy cấp còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các nội dung. Phần lớn bà mẹ mới tập trung vào những biểu hiện và biện pháp dễ nhận biết như sốt cao, đi ngoài nhiều lần, rửa tay hay sử dụng Oresol, trong khi kiến thức về nguyên nhân liên quan đến nuôi dưỡng, dấu hiệu mất nước nguy hiểm, chế độ dinh dưỡng hợp lý và sử dụng thuốc an toàn còn thấp. Tỷ lệ bà mẹ hiểu đúng định nghĩa tiêu chảy cấp chỉ đạt 45,4%, cho thấy nhiều người chưa nhận biết đầy đủ tình trạng bệnh của trẻ. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Đặng Thị Hân và cộng sự (2025) khi ghi nhận kiến thức của bà mẹ về tiêu chảy cấp còn chưa đầy đủ [3]. Theo WHO, nhận biết sớm tiêu chảy cấp và các dấu hiệu mất nước có vai trò quan trọng trong giảm biến chứng và tử vong ở trẻ nhỏ [1]. Kiến thức của bà mẹ về nguyên nhân và phòng bệnh tiêu chảy chủ yếu tập trung vào yếu tố vệ sinh môi trường và thực phẩm, trong khi vai trò của nuôi con bằng sữa mẹ, tiêm chủng đầy đủ và dinh dưỡng hợp lý còn ít được quan tâm. Điều này phản ánh ảnh hưởng của truyền thông cộng đồng hiện nay thường nhấn mạnh vệ sinh ăn uống nhưng chưa chú trọng đầy đủ đến các yếu tố bảo vệ miễn dịch cho trẻ. Tỷ lệ hiểu đúng về nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung đúng cách còn thấp cho thấy nhiều bà mẹ vẫn chưa cập nhật đầy đủ các khuyến cáo chăm sóc trẻ hiện đại. Theo WHO và UNICEF, bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng kết hợp ăn bổ sung hợp lý là biện pháp hiệu quả giúp giảm nguy cơ mắc tiêu chảy và suy dinh dưỡng ở trẻ [4-5]. Bên cạnh đó, khả năng nhận biết dấu hiệu mất nước của các bà mẹ còn hạn chế, chủ yếu nhận

biết các biểu hiện rõ ràng như khát nước hoặc li bì, trong khi các dấu hiệu lâm sàng quan trọng như nếp véo da mất chậm hay thóp trũng được nhận biết rất thấp. Điều này có thể làm chậm thời điểm đưa trẻ đến cơ sở y tế, làm tăng nguy cơ xảy ra biến chứng nặng.

Đối với kiến thức sử dụng Oresol, mặc dù đa số bà mẹ biết Oresol có vai trò bù nước và điện giải, nhưng kiến thức thực hành còn chưa chính xác, đặc biệt ở bước đo lượng nước và cách cho trẻ uống. Đây là vấn đề đáng lưu ý vì pha Oresol không đúng có thể làm giảm hiệu quả điều trị hoặc gây rối loạn điện giải. Ngoài ra, một số bà mẹ vẫn lựa chọn các loại nước không phù hợp thay thế Oresol như nước uống công nghiệp hoặc nước trà loãng. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Pasi R và cộng sự (2024) khi cho thấy kiến thức và thực hành sử dụng Oresol của các bà mẹ tại cộng đồng còn nhiều hạn chế [6]. Theo WHO, Oresol vẫn là biện pháp nền tảng trong điều trị tiêu chảy cấp ở trẻ em nhờ hiệu quả bù nước đơn giản và an toàn [1].

Kiến thức về chế độ dinh dưỡng cho trẻ tiêu chảy cấp cũng chưa đầy đủ. Nhiều bà mẹ vẫn có xu hướng giảm ăn, kiêng dầu mỡ hoặc thực phẩm giàu đạm khi trẻ bị tiêu chảy. Điều này phản ánh ảnh hưởng của các quan niệm chăm sóc truyền thống chưa phù hợp với khuyến cáo hiện nay. Trong khi đó, các hướng dẫn của Bộ Y tế [7] và WHO [4] đều khuyến nghị tiếp tục cho trẻ bú mẹ, ăn đầy đủ, thức ăn mềm dễ tiêu và tăng thêm bữa sau khi khỏi bệnh để phục hồi dinh dưỡng. Việc thiếu kiến thức đúng về dinh dưỡng có thể làm tăng nguy cơ suy dinh dưỡng và kéo dài thời gian hồi phục ở trẻ mắc tiêu chảy cấp.

Ngoài ra, kiến thức của bà mẹ về vệ sinh và sử dụng thuốc cho trẻ còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ hiểu đúng về bổ sung kẽm và không tự ý dùng kháng sinh hoặc thuốc cầm tiêu chảy còn thấp, cho thấy tình trạng tự điều trị tại nhà vẫn khá phổ biến. Đây là vấn đề cần được quan tâm vì lạm dụng thuốc không hợp lý có thể làm tăng nguy cơ kháng kháng sinh và che lấp triệu chứng nặng của bệnh. Kết quả nghiên cứu phù hợp với nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước khi cho thấy kiến thức của bà mẹ về sử dụng thuốc trong tiêu chảy cấp còn chưa đầy đủ [3], [8].

Nhìn chung, tỷ lệ bà mẹ có kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp đạt còn thấp, cho thấy nhu cầu cần thiết của các chương trình truyền thông - giáo dục sức khỏe tại bệnh viện và cộng đồng. Nội dung giáo dục cần tập trung vào nhận biết sớm dấu hiệu mất nước, sử dụng Oresol đúng cách, duy trì dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh phòng bệnh và sử dụng thuốc an toàn. Việc cung cấp kiến thức đúng, dễ hiểu và phù hợp với thực tế chăm sóc trẻ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả điều trị, hạn chế biến chứng và giảm tỷ lệ mắc cũng như tử vong do tiêu chảy cấp ở trẻ nhỏ.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức của các bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi mắc tiêu chảy cấp còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các nội dung. Nhiều bà mẹ chưa nhận biết đúng dấu hiệu mất nước, chưa sử dụng Oresol đúng cách, cũng như còn hạn chế trong kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh và dùng thuốc. Một số quan niệm sai vẫn tồn tại như kiêng ăn quá mức, tự ý dùng thuốc và chưa nhận biết đầy đủ dấu hiệu nguy hiểm cần đưa trẻ đến cơ sở y tế. Kết quả cho thấy cần tăng cường giáo dục sức khỏe và truyền thông tại bệnh viện nhằm cải thiện kiến thức và thực hành chăm sóc, góp phần giảm biến chứng và tử vong do tiêu chảy cấp ở trẻ nhỏ.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] World Health Organization. Diarrhoeal disease, Geneva, 2024. https://www.who.int/en/news-room/fact-sheets/detail/diarrhoeal-disease?utm_source.

[2] Mokomane M, Kasvosve I, Melo E.D et al. The global problem of childhood diarrhoeal diseases: emerging strategies in prevention and management. Therapeutic Advances in Infectious Disease, 2018, 5 (1): 29-43. doi: 10.1177/ 2049936117744429

[3] Đặng Thị Hân, Cồ Thị Toan, Phạm Thị Hiếu và cộng sự. Kiến thức chăm sóc của bà mẹ có con dưới 2 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định. Tạp chí Y học Việt Nam, 2025, 547 (1): 173-177. doi: 10.51298/vmj.v547i1.12875

[4] World Health Organization. WHO Guideline for complementary feeding of infants and young children 6-23 months of age. Geneva, 2023. https://www.who.int/publications/i/item/9789240081864

[5] United Nations Children's Fund. Improving young children's diets during the complementary feeding period, 2020. https://www.unicef.org/documents/improving-young-childrens-diets-during-complementary-feeding-period-unicef-programming

[6] Pasi R, Ravi K.S. Oral rehydration therapy and Zinc treatment among diarrhoeal children in India: Exploration from latest cross-sectional National Family Health Survey. PloS One, 2024, 19 (10): e0307657. doi: 10.1371/journal.pone.0307657

[7] Bộ Y tế. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2015, tr. 459-464.

[8] Abate B.B, Zemariam A.B, Wondimagegn A et al. Knowledge, attitude and practice of home management of diarrhea among under-five children in East Africa: a systematic review and meta-analysis. PloS One, 2024, 19 (2): e0298801. doi: 10.1371/journal.pone.0298801